

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 187/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;
Ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Quàng Văn T, sinh ngày 05/9/1985 tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn K và bà Quàng Thị K1; có vợ là Lò Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến ngày 20/8/2024 được tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lò Thị H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 00 phút, ngày 29/5/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố S làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La phát hiện Quàng Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu đen, T khai là thuốc súng do T chế tạo ra. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quàng Văn

T và thu giữ vật chứng.

Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Quàng Văn T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 26B1- 469.91; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10; 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đều mang tên Quàng Văn T.

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quàng Văn T tại bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La, quá trình khám xét đã thu giữ đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 01 chiếc cối bằng gỗ; 01 chiếc chày bằng gỗ; 01 chai dầu nhớt xe máy nhãn hiệu HONDA, loại 800ml.

Hồi 15 giờ 20 ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiến hành lập Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại đối với số vật chứng nghi là thuốc nổ, kết quả: Chất bột màu đen thu giữ có tổng khối lượng 239,01 gam, trích lấy 60,92 gam ký hiệu A làm mẫu trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 3782/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phòng K2 Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu đen bên trong 01 túi nilon màu trắng (ký hiệu A) là thuốc nổ đen. Thuốc nổ đen là thuốc nổ yếu thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn, trong dây cháy chậm... và thuộc nhóm vật liệu nổ, hiện còn sử dụng được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Quàng Văn T khai nhận hành vi đã thực hiện như sau:

Ngày 28/5/2024, khi thấy đàn lợn của gia đình đang nuôi bị bệnh ngoài da lâu ngày không khỏi, do có nghe kinh nghiệm dân gian là dùng thuốc súng kíp (*thuốc nổ đen*) trộn với thuốc thủy đậu bôi vào chỗ bị viêm của gia súc thì sẽ khỏi nên Quàng Văn T nảy sinh ý định tự chế tạo thuốc nổ đen để sử dụng chữa bệnh cho lợn. T đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung của mình lên mạng tìm hiểu cách chế tạo thuốc nổ (*T không nhớ kiểu loại điện thoại, cuối năm 2022 điện thoại bị hỏng nên T đã vứt đi*). Sau khi xem hướng dẫn và biết cách chế tạo thuốc nổ (*T không nhớ đã xem ở đâu, địa chỉ tên miền như thế nào*), khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, T xuống bếp lấy than củi còn sót lại sau khi đun nấu, cạo muối than ở trên vách bếp và phân dơi đã phơi khô (*T lấy trong hang đá trên nương ở bản P từ trước*) trộn lẫn với nhau, sau đó T nhỏ vào hỗn hợp 03 giọt nhớt xe mô tô, cho vào một ít hạt ốt khô, quả mắc khén đã rang cháy, rồi T cho hỗn hợp vào cối bằng gỗ trong bếp, lấy chày gỗ giã nhỏ các nguyên liệu trên. Sau khi giã khoảng 30 phút, thấy nguyên liệu đã mịn và thành dạng bột màu đen, T biết là đã chế tạo xong bột thuốc nổ đen. T cho toàn bộ số thuốc nổ đen chế tạo được vào túi nilon màu trắng buộc túm vào rồi cất vào trong cốp xe máy biển kiểm soát 26B1-469.91 của T để dưới nhà sàn của gia đình.

Sáng ngày 29/5/2024, T điều khiển chiếc xe máy nêu trên đi ăn sáng. Khi đi đến trước cửa quán H1, địa chỉ tại bản P, xã C, thành phố S thì dừng, đỗ xe trên vỉa hè. Do có biểu hiện nghi vấn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên

Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố S tiến hành kiểm tra hành chính đối với T, quá trình kiểm tra T đã lấy túi thuốc nổ đen trong cốp xe máy ra giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 130/CT-VKS-P1 ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Quàng Văn T về tội Chế tạo trái phép vật liệu nổ theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Quàng Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị H khai nhận chiếc xe máy biển kiểm soát 26B1-469.91 thu giữ của Quàng Văn T là tài sản chung của gia đình; chị không biết việc T chế tạo và cất giấu thuốc nổ trong cốp xe máy; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nêu trên cho gia đình chị.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Chế tạo trái phép vật liệu nổ.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La xử lý theo quy định: 178,09 gam thuốc nổ đen và hộp giấy niêm phong đã bóc mở, 02 túi nilon màu trắng để lưu kho, được niêm phong trong một hộp vật chứng còn nguyên niêm phong.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối bằng gỗ màu nâu; 01 chiếc chày bằng gỗ màu nâu; 01 chai dầu nhớt nhãn hiệu HONDA, loại 800ml.

+ Trả lại cho bị cáo Quàng Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, bên trong lắp 02 sim điện thoại; 01 căn cước công dân mang tên Quàng Văn T.

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị H: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 26B1-469.91, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Quàng Văn T.

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Quảng Văn T không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị H không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 28/5/2024, tại nhà ở bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La, Quảng Văn T đã chế tạo trái phép 239,01 gam thuốc nổ đen, thuộc nhóm vật liệu nổ theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. Ngày 29/5/2024, Quảng Văn T bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố S làm nhiệm vụ tại khu vực bản P kiểm tra, phát hiện đang cất giữ trái phép số thuốc nổ đen nêu trên trong cốp xe máy biển kiểm soát 26B1- 469.91. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quảng Văn T và thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố S lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 29/5/2024 tại bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La đối với Quảng Văn T cùng vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu đen, T khai nhận là thuốc súng do T chế tạo ra.

- Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quảng Văn T tại bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S lập hồi 13 giờ 50 phút ngày 29/5/2024, quá trình khám xét thu giữ đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 01 chiếc cối bằng gỗ; 01 chiếc chày bằng gỗ; 01 chai dầu nhớt xe máy nhãn hiệu HONDA, loại 800ml.

- Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 29/5/2024 tại Công an thành phố S xác định: Chất bột màu đen thu giữ có tổng khối lượng 239,01 gam.

- Kết luận giám định số 3782/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phòng K2 Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu đen bên trong 01 túi nilon

màu trắng (*ký hiệu A*) là thuốc nổ đen. Thuốc nổ đen là thuốc nổ yếu thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn, trong dây cháy chậm... và thuộc nhóm vật liệu nổ, hiện còn sử dụng được.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Quảng Văn T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của ông Lò Văn H2, sinh năm 1957, trú tại: Tổ X, phường C1, thành phố S, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Quảng Văn T; phù hợp với lời khai của chị Quảng Thị V, sinh năm 1989, trú tại: Bản P, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quảng Văn T; phù hợp với số lượng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Quảng Văn T đã phạm vào tội Chế tạo trái phép vật liệu nổ với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Quảng Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chế tạo trái phép vật liệu nổ là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, chế tạo vật liệu nổ; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Quảng Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; năm 2009, bị cáo được Ủy ban nhân dân xã P tặng Giấy khen; bị cáo có ông nội Quảng Văn T1 được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tặng Bằng khen về thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược; ông nội vợ Lò Văn K3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt áp dụng

Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mở lượng khoan hồng vận dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhưng cho hưởng án treo cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã

hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Quàng Văn T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng

Đối với vật chứng nhận tại kho PC 10 Công an tỉnh Sơn La: 178,09 gam thuốc nổ đen và hộp giấy niêm phong đã bóc mở, 02 túi nilon màu trắng để lưu kho, được niêm phong trong một hộp vật chứng còn nguyên niêm phong: Xét đây là vật liệu nổ nên cần tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La xử lý theo quy định.

Đối với vật chứng nhận tại kho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La:

- Đối với 01 chiếc cối bằng gỗ màu nâu; 01 chiếc chày bằng gỗ màu nâu; 01 chai dầu nhờn nhãn hiệu HONDA, loại 800ml thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quàng Văn T: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để chế tạo thuốc nổ đen nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, bên trong lắp 02 sim điện thoại thu giữ của Quàng Văn T; 01 căn cước công dân mang tên Quàng Văn T: Xét đây là tài sản và giấy tờ cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 26B1-469.91 + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045822 mang tên Quàng Văn T: Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy nêu trên là tài sản chung của Quàng Văn T và vợ là chị Lò Thị H. Chị H không biết việc T chế tạo và cất giấu thuốc nổ trong cốp xe máy; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị H có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chị chiếc xe máy nêu trên. Xét đây là tài sản chung có giá trị lớn và nguyện vọng của chị H là hợp pháp, chính đáng nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí

Bị cáo Quàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Chế tạo trái phép vật liệu nổ.

1.2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 23/9/2024*).

Giao bị cáo Quàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

1.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 64, Điều 66 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017:

2.1. Đối với vật chứng nhận tại kho PC 10 Công an tỉnh Sơn La:

Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La xử lý theo quy định: 178,09 gam thuốc nổ đen và hộp giấy niêm phong đã bóc mở, 02 túi nilon màu trắng để lưu kho, được niêm phong trong một hộp vật chứng (*hộp giấy màu trắng*) còn nguyên niêm phong.

2.2. Đối với vật chứng nhận tại kho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc cối bằng gỗ màu nâu, hình trụ, đường kính phần miệng cối là 17,5cm, chiều cao 22,5cm, lòng cối sâu 11,5cm, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc chày bằng gỗ màu nâu dạng hình trụ dài 47cm, đường kính 3,5cm, cả hai đầu đã bị nứt vỡ, đã qua sử dụng.

+ 01 chai dầu nhớt nhãn hiệu HONDA, loại 800ml, vỏ nhựa màu xám, nắp đóng kín, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn T:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, bên trong lắp 02 sim điện thoại, được niêm phong trong một chiếc phong bì của Công an thành phố S còn nguyên niêm phong.

+ 01 căn cước công dân số 014085002953 mang tên Quàng Văn T do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị H:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 26B1-469.91, số khung JC52E-4245882, số máy

RLHJC52170Y678006, không có gương bên phải, đã qua sử dụng. Xe được niêm phong tại phần ổ khóa, phần giữa yên xe và thân xe bằng giấy niêm phong do Công an tỉnh Sơn La phát hành.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045822 mang tên Quàng Văn T do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 28/5/2012.

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 06/9/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 23/9/2024)*.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PA 09 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- UBND xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải